

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

MẤY VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU NHÀ NƯỚC VÀ DÂN CHỦ TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

HOÀNG CHÍ BẢO^(*)

1. Hồ Chí Minh là sự thống nhất hữu cơ, chỉnh thể bởi nhiều phương diện

Là một nhà tư tưởng kiệt xuất của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX đồng thời là người có tầm ảnh hưởng sâu sắc và rộng lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, Hồ Chí Minh đã có những kiến giải đặc sắc trên bình diện tư tưởng – lý luận về chính trị – xã hội, về văn hóa, con người và lịch sử. Ngay trong lĩnh vực kinh tế, Người cũng có những quan niệm, tư tưởng thể hiện rõ quan điểm cải cách, cách tân hướng tới sự phát triển, đặc biệt là giải phóng sức sản xuất, phát triển một nền kinh tế phồn vinh, quan tâm tới lợi ích của người lao động, chú trọng nguyên tắc công bằng trong phân phối lợi ích, chống chủ nghĩa bình quân dẫn tới triệt tiêu động lực phát triển. Hồ Chí Minh nhấn mạnh sự hài hòa trong phát triển, không xem nhẹ mặt nào của đời sống xã hội từ kinh tế đến chính trị, xã hội và văn hóa. Người còn luôn quan tâm tới môi trường và bảo vệ môi trường sống, từ môi trường tự nhiên đến đạo đức xã hội, đảm bảo sự phát triển lành mạnh của cá nhân và cộng đồng, cho các thế hệ đang sống hiện nay và các thế hệ mai sau. Người không chỉ là nhà tư tưởng mà còn là nhà văn hóa kiệt xuất được thế giới ngưỡng mộ và tôn vinh.

Với dân tộc Việt Nam, Người đã sáng lập ra Đảng, Nhà nước, Mặt trận và quân đội, khai sinh ra chế độ dân chủ cộng hòa với bản Tuyên ngôn Độc lập bất hủ, để lại dấu ấn không phai mờ trong lịch sử như một áng thiên

cổ hùng văn. Cùng với Đảng, Người đã lãnh đạo dân tộc ta đánh đổ chế độ thực dân, phong kiến, giành độc lập tự do, đưa nhân dân ta từ thân phận nô lệ tới địa vị người chủ và làm chủ. Cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945, một trong những cuộc cách mạng điển hình của thế kỷ XX đã mở ra một thời đại mới – thời đại Hồ Chí Minh, thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử vinh quang hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, đó là sự chứng thực lịch sử về thiên tài trí tuệ, tư tưởng Hồ Chí Minh, bản lĩnh sáng tạo của Đảng – một Đảng chân chính cách mạng do chính người sáng lập và rèn luyện.

Dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng do Người đứng đầu, nhân dân ta trong cách mạng và trong kháng chiến đã đánh bại cả chủ nghĩa thực dân cũ lẫn chủ nghĩa thực dân mới, đã đưa dân tộc ta vào hàng ngũ các dân tộc tiên phong trên thế giới chống chủ nghĩa thực dân, đã thực hiện mục tiêu giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc và từng bước quá độ tới chủ nghĩa xã hội.

Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội – đó là những tư tưởng lớn, những phát kiến sáng tạo nổi bật của Hồ Chí Minh. Người chẳng những vạch ra con đường cách mạng, phát hiện ra quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam trong thời đại mới mà còn dành cả cuộc đời tranh đấu cho cách mạng Việt Nam tới thành công, thực hành lý tưởng, mục tiêu cách mạng để đem lại Độc lập cho Tổ quốc, Tự do và

^(*) GS.TS., Hội đồng Lý luận Trung ương.

Hạnh phúc cho dân tộc và cho nhân dân. Đây là hệ giá trị lớn nhất của phát triển mà Người theo đuổi đến cùng, mà Người nêu một tấm gương mẫu mực về sự thực hành. Người thực hành một quan niệm và một sự nghiệp “Cách mạng là *phá cái cũ* lạc hậu, lỗi thời *đổi ra cái mới*, tiến bộ và phát triển”.

Người thực hành điều ham muốn duy nhất, ham muốn tốt bậc, đó là làm sao cho nước ta được *độc lập*, dân ta được *tự do*, đồng bào ta được *hạnh phúc*, mọi người, ai ai cũng có cơm ăn, áo mặc, được học hành tiến bộ, được hưởng những quyền tự do dân chủ mà họ xứng đáng được hưởng.

Người thực hành các đức tính, chuẩn mực đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Đó là Đạo đức học Hồ Chí Minh – khoa học về đạo làm người, là triết lý nhân sinh ở đời và làm người của cách mạng. Đây là thực hành xuyên suốt mọi thực hành của Hồ Chí Minh. Những điều ấy cho thấy, *Hồ Chí Minh là sự thống nhất trọn vẹn, toàn vẹn giữa con người – cuộc đời – sự nghiệp*.

Với các dân tộc trên thế giới, Hồ Chí Minh là ngọn cờ cổ vũ các dân tộc bị đô hộ và phụ thuộc vùng dậy đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thực dân, phá bỏ ách gông cùm và xiềng xích nô lệ, giành lấy tự do và dân chủ, công bằng và bình đẳng, tự mình quyết định lấy vận mệnh của mình, khẳng định chủ quyền độc lập, tự giải phóng để tự phát triển, làm cách mạng để xây dựng một xã hội mới tốt đẹp, bảo vệ quyền sống, quyền mưu cầu hạnh phúc, nâng cao phẩm giá và nhân cách con người.

Hồ Chí Minh từ khi còn là nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc, dẫn thân vào hoạt động chính trị và tìm thấy chân lý của thời đại cách mạng đã từng kêu gọi những người cùng khổ, hãy đem sức ta mà giải phóng cho ta, tất cả những người lao động hãy đoàn kết lại. Người đã thức tỉnh mọi người trong đấu tranh, phải cắt bỏ cả hai cái vòi hút máu của con đũa thực dân, ở cả thuộc địa bản xứ, ở cả chính quốc. Người cổ vũ phong trào cách mạng phải phối hợp nỗ lực tranh đấu ở thuộc địa lẫn ở chính quốc như một

con chim hai cánh. Đó là mầm mống khởi đầu của tư tưởng về kết hợp dân tộc với quốc tế, chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế. Ở đâu, đế quốc thực dân cũng tàn bạo như một lũ ác quỷ phải đánh đổ nó đi và ở đâu, những người lao khổ dù khác màu da, tiếng nói cũng đều chung một số phận, một cảnh đời nô lệ, cũng là anh em, đồng chí, bạn bè của nhau, cùng một khát vọng giải phóng.

Người thực sự là người bạn lớn của các dân tộc bị áp bức. Người đã từng nói, tình thương yêu của tôi với đồng bào trong nước và với nhân dân các dân tộc trên thế giới mãi mãi không bao giờ thay đổi.

Trả lời phỏng vấn của các nhà báo nước ngoài, Người đã nói rõ, tôi hiến đời tôi cho nhân dân tôi và cho cả nhân loại.

Đó là sự hiến dâng cao quý. Người có sức mạnh mãnh liệt với nghị lực phi thường để đấu tranh, vượt qua tất cả những trở ngại của hoàn cảnh, cả những sóng gió, thử thách, giữ vững niềm tin, đức tin vào lý tưởng, vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng Giải phóng – Giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội loài người và giải phóng con người. Với Hồ Chí Minh, giải phóng là tiền đề, điều kiện để phát triển. Con đường phát triển dẫn tới Độc lập – Tự do – Hạnh phúc cho dân tộc và cho các dân tộc trên quả đất chỉ có thể là con đường cách mạng vô sản, con đường chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Với Hồ Chí Minh, cách mạng là lấy lực lượng ở dân chúng mà công nông là gốc của cách mạng. Chỉ có cách mạng đến nơi (tức là triệt để) theo gương cách mạng Tháng Mười Nga và Lênin thì sự nghiệp mới thành. Muốn vậy phải giữ vững chủ nghĩa và ít lòng ham muốn về vật chất. Sự nghiệp rộng lớn, dài lâu đòi hỏi người cách mạng, Đảng cách mạng phải có đạo đức cách mạng, biết hy sinh. Hy sinh lợi riêng, toàn tâm toàn ý vì lợi chung, sự nghiệp chung để *dân trở thành người chủ và làm chủ*. Đây là chiều sâu bản chất của chủ nghĩa xã hội, của phát triển chủ nghĩa xã hội.

Làm cách mạng để tiến tới chủ nghĩa xã

hội, trước hết phải có Đảng, mà Đảng phải có chủ nghĩa làm cốt. Làm cách mạng vì Dân nên phải dựa vào dân. Cách mạng là sự nghiệp của dân. Không gì mạnh bằng sức mạnh đoàn kết của nhân dân. Phục vụ dân là lý do tồn tại của Đảng, của Nhà nước và của chế độ, trách nhiệm cao nhất thuộc về Đảng và Chính phủ (Nhà nước). Phục vụ dân cũng là phục tùng chân lý cao nhất. Làm đầy tớ, công bộc cho dân là lẽ sống cao thượng nhất.

Người chủ trương thực hành nhất quán và động viên, cổ vũ, giáo dục tất cả mọi người cùng thực hiện như vậy, đó là nói ít làm nhiều, chủ yếu là hành động. Lời nói và việc làm phải đi đôi với nhau.

Gần dân, tin dân, hiểu dân để thương dân. Học dân, hỏi dân để thấu hiểu dân, hiểu dân sinh, dân tình, dân ý để thấu cảm cùng dân. Nhờ đó mới lãnh đạo được dân và để phục vụ dân ngày một tốt hơn. Tất cả từ một chữ DÂN sâu thẳm trong triết lý nhân sinh, hành động của Người.

Vậy là, Hồ Chí Minh đạt đến sự thống nhất của Tư tưởng – Phương pháp và Phong cách, thống nhất của Đạo đức – Lối sống và Nhân cách.

Đó là con người của hành động, thấm nhuần sâu sắc quan điểm thực tiễn, quan điểm Phát triển và Đổi mới. Tư tưởng lý luận Hồ Chí Minh bắt nguồn sâu xa từ thực tiễn, từ tổng kết thực tiễn mà phát triển lý luận. Hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ từ những trang sách Người viết mà còn phải từ trong sự sống, cuộc đời và hoạt động thực tiễn phong phú của Người. Điều sâu sắc, chất trí tuệ, sự khẩn tiếp và thông tuệ của Người vừa hiện trên những trang sách, lời văn giản dị vừa lấp lánh trong đời sống, lối sống của Người, vừa ẩn tàng trong khoảng cách giữa hai dòng chữ. Người thể hiện phong cách nói ít làm nhiều, *hiều khi làm mà không nói*. Đó chính là tư tưởng của một nhà tư tưởng mang cốt cách ở bậc minh triết, phong cách Á Đông và bản sắc dân tộc Việt Nam. *Cần phải xuất phát từ quan niệm đó để nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có tư tưởng của Người*

về Nhà nước và Dân chủ.

2. Hồ Chí Minh là nhà hoạt động chính trị chuyên nghiệp mà tư tưởng chính trị của Người thấm nhuần bản chất khoa học – cách mạng – nhân văn, Người nêu gương thực hành một nền chính trị Đoàn kết và Thanh khiết.

Sinh thời, Hồ Chí Minh giản dị, khiêm nhường. Người từ chối tất cả mọi danh hiệu, mọi huân chương, phần thưởng. Cho đến phút già từ cuộc sống, trên ngực áo của Người không có một tấm huân chương. Người suốt đời chỉ nhận có điều duy nhất – nhà chính trị chuyên nghiệp. Mục đích hoạt động chính trị của Người là tranh đấu cho được độc lập tự do cho nhân dân, của dân tộc mình và các dân tộc khác trên thế giới.

Là nhà tư tưởng Mácxít sáng tạo lớn nhất của Việt Nam trong thế kỷ XX, Người xa lạ với bệnh giáo điều sách vở. Vốn hiểu biết của Người phong phú, học vấn của Người uyên bác, ứng xử của Người tinh tế, lịch lãm bởi Người làm chủ những tri thức mà Người sở hữu, nhuần nhuyễn lý luận để thực hành trong cuộc sống. Người căn dặn chúng ta, học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lênin thì phải nắm lấy *tinh thần và phương pháp* của nó để ứng xử với người, với việc cho đúng. Người thực hành phép biện chứng mácxít, tư duy độc lập sáng tạo, “*đĩ bất biến ứng vạn biến*”, tiêu biểu cho nhà biện chứng thực hành. Tôn trọng khách quan, chú trọng thực tiễn, biết dùng lý luận như một phương pháp, Người nhạy cảm với cái mới và kiên trì đấu tranh cho cái mới hướng tới tiến bộ và phát triển. Để cách mạng *đến nơi*, Người chủ trương phải cách mạng trước hết ở bản thân mình. Bởi vậy, trong đấu tranh phê bình trước hết phải tự phê bình. Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân như một thứ giặc trong lòng mình, giặc nội xâm nhưng không bao giờ xem nhẹ cá nhân, phê bình công việc chứ không được xúc phạm con người, phải tôn trọng nhân cách của nhau vì ai cũng là người, mỗi người là một khả năng, sở trường, cá tính, mỗi người

là một nhân cách. Ai nấy đều biết, Người là hiện thân của thấu lý đạt tình, có tình có nghĩa. Trong bảng giá trị về tư cách của người cách mạng, Người nêu rõ, với mình thì nghiêm, với người thì rộng lòng khoan thứ, phải có độ lượng, độ lượng vĩ đại.

Người chủ trương đưa văn hóa thấm sâu vào trong kinh tế và chính trị. Phải làm cho cái hay, cái tốt nở như hoa mùa xuân, cái xấu, cái dở thì mất dần đi, tiến tới chỗ mất hẳn. Xã hội và con người đều như thế. Đảng lãnh đạo và cầm quyền phải coi gương mẫu là cách lãnh đạo tốt nhất, một tấm gương sống còn quý hơn hàng trăm bài diễn văn. Đảng là đạo đức, là văn minh. Nhà nước phải thi hành cho đúng những quyền được dân ủy thác, phải thực hành dân chủ, bảo vệ và phát huy quyền làm chủ của dân, không được biến Dân chủ thành ra “quan” chủ. Là đầy tớ, công bộc của dân chứ không được lên mặt “quan” cách mạng. Luật pháp phải nghiêm, phải thẳng tay trừng trị tất cả những kẻ bất liêm, bất kể chúng là ai.

Chính trị Hồ Chí Minh, do đó là một nền chính trị mang bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn. Người nhấn mạnh đạo đức trong chính trị, chủ trương một nền chính trị đoàn kết và thanh khiết. Cũng như vậy, Hồ Chí Minh đã mở rộng tầm nhìn, cũng là một hướng tiếp cận khoa học về chủ nghĩa xã hội, tiếp cận đạo đức học, coi chủ nghĩa xã hội là đối lập với chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng xã hội chủ nghĩa đối lập với tư tưởng cá nhân chủ nghĩa. Theo Hồ Chí Minh, muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội thì phải đánh bại chủ nghĩa cá nhân.

Như thế, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và Dân chủ là nghiên cứu vào bộ phận rường cột của chính trị và hệ thống chính trị, là cốt yếu của quyền lực nhân dân và quyền làm chủ của dân (Nhà nước), là một trong những giá trị đặc trưng thuộc về bản chất của chủ nghĩa xã hội, là động lực của tiến bộ và phát triển (Dân chủ). *Cần phải nghiên cứu*

những vấn đề đó như những nội dung căn bản trong dòng tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh với sự thống nhất giữa khoa học – cách mạng và nhân văn.

3. Hồ Chí Minh thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực hành lý luận, lý luận hóa thực tiễn đồng thời thực tiễn hóa lý luận.

Người không chỉ nghiên cứu và trình bày luận về Nhà nước và Dân chủ mà còn thực hành công tác xây dựng thể chế, thiết chế Nhà nước, chăm lo đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức nhà nước kiểu mới, đó là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Người dồn không ít nỗ lực và tinh lực vào việc xây dựng chính thể dân chủ cộng hòa, đảm bảo cho nhà nước vững mạnh, trong sạch, vì dân, dùng đạo đức để rèn luyện công chức, dùng pháp luật để quản lý, chống quan liêu lãng phí tham ô để bảo vệ quyền và lợi ích của dân. Người chú trọng thực hành dân chủ, nêu gương về Dân chủ, chống dân chủ hình thức và vi phạm dân chủ, quyền làm chủ của dân.

Người chú trọng các mối quan hệ giữa Nhà nước với dân, giữa công chức với dân, giữa luật pháp với đạo đức.

Thực hành Dân chủ của Hồ Chí Minh còn gắn liền với thực hành Đoàn kết, thực hành Dân vận, chú trọng phương pháp dân chủ và phong cách dân vận.

Để thấy rõ giá trị và ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và Dân chủ, chúng ta không dừng lại ở những luận điểm, những chỉ dẫn của Người qua các văn phẩm ở từng thời kỳ mà còn phải đi sâu vào cách làm, cách ứng xử của Người trong thực tiễn, trong quan hệ mật thiết với dân. Đó chính là những tấm gương sống mà Người đã làm cho chúng ta noi theo. Chỉ với phương pháp đó – nghiên cứu lý luận, nghiên cứu thực tiễn mới có thể nhận ra chân giá trị, sức sống của tư tưởng Hồ Chí Minh./